

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

TÊN NGHỀ: TRỒNG RAU

MÃ SỐ NGHỀ:.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2014 /TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Hà Nội, /2014

TaiLieu.vn

BẢNG CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Tên tiếng Anh	Tên tiếng Việt
1	TCVN		Tiêu chuẩn Việt Nam
2	PCCC		Phòng cháy chữa cháy
3	BVMT		Bảo vệ môi trường
4	BVTV		Bảo vệ thực vật
5	NN&PTNT		Nông nghiệp và phát triển nông thôn
6	TNHH		Traчh nhiệm hữu hạn

GIỚI THIỆU CHUNG

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

1. Quá trình xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề “Trồng rau”

a) Căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề “Trồng rau”

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chủ nhiệm xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề “Trồng rau”;

Căn cứ vào Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 27/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

Quyết định số 1187/QĐ-BNN-TC ngày 9/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng kỹ năng nghề “Trồng rau”

Công văn số 1802/BNN-TCCB ngày 10/4/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2287/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Hội đồng thẩm định tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề “Trồng rau”;

b) Tóm tắt quá trình xây dựng

Ngày 10/4/2013, trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc nhận nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia theo quyết định số: 742/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chủ nhiệm xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề “Trồng rau”;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNN-TC ngày 9/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng kỹ năng nghề “Trồng rau”, Ban chủ nhiệm lập dự toán chi tiết và Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013 của trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc, do ông Phạm Văn Hưng Vụ trưởng Vụ Tài chính Bộ Nông nghiệp và PTNT ký ngày 23/12/2013;

Ban chủ nhiệm ra Quyết định thành lập Tiểu ban phân tích nghề theo Quyết định số 02, do chủ nhiệm Ban xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề “Trồng rau” ký ngày 22/4/2013;

Tháng 6/2013 Tất cả thành viên của Ban chủ nhiệm tham dự tập huấn xây dựng chương trình do Vụ Kỹ năng nghề, Tổng cục Dạy nghề tổ chức tập

huấn tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về các nội dung: Xây dựng hoàn thiện phân tích nghề, phân tích công việc để biên soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; kỹ thuật biên soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và một số lưu ý về lỗi thường gặp trong Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Ban chủ nhiệm tiến hành tổ chức khảo sát quy trình kỹ thuật, vị trí làm việc của nghề thông qua phiếu điều tra, lấy ý kiến của 80 chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn và không tham gia xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề;

Dựa trên kết quả điều tra, khảo sát, tiểu ban phân tích nghề tổ chức hội thảo phân tích nghề theo phương pháp DACUM tại vùng chuyên canh rau Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở sơ đồ phân tích nghề này, tiểu ban phân tích nghề đã hoàn thiện và xin ý kiến đóng góp của các chuyên gia để hoàn thiện sơ đồ phân tích nghề;

Tiểu ban phân tích nghề cùng với tập thể giáo viên khoa trồng trọt, trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc phân tích công việc và tổ chức hội thảo hoàn thiện bộ phiếu phân tích công việc vào tháng 5 năm 2013. Xin ý kiến chuyên gia để hoàn thành bộ phiếu phân tích công việc, đồng thời sắp xếp các công việc trong sơ đồ phân tích nghề theo các bậc trình độ kỹ năng nghề;

Căn cứ vào bộ phiếu phân tích công việc đã được hoàn thiện, Ban chủ nhiệm tiến hành biên soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia nghề Trồng rau và xin ý kiến chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn về bộ phiếu tiêu chuẩn thực hiện công việc;

Ban chủ nhiệm và tiểu ban phân tích nghề tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia về danh mục các công việc theo các bậc trình độ kỹ năng và bộ phiếu tiêu chuẩn thực hiện công việc, thực hiện chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

Ban chủ nhiệm tiến hành Hội thảo khoa học về bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đã được biên soạn và thực hiện công việc hoàn tất dự thảo bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia trình Hội đồng thẩm định.

Ban chủ nhiệm mời Hội đồng thẩm định Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, thẩm định bộ phiếu phân tích công việc và tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Thư ký Ban chủ nhiệm tổng hợp và chỉnh sửa hoàn thiện bộ phiếu phân tích công việc và Tiêu chuẩn kỹ năng nghề theo góp ý của Hội đồng thẩm định.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Ban chủ nhiệm trình Bộ trưởng xem xét ban hành.

2. Định hướng sử dụng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề “Trồng rau”

Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề “Trồng rau” được xây dựng làm công cụ giúp cho:

Người sử dụng lao động, liên quan đến chuyên môn về chỉ đạo kỹ thuật, trồng, chăm sóc, bảo quản và tiêu thụ rau có cơ sở để tuyển chọn lao động, bố trí công việc và trả lương hợp lý cho người lao động;

Người làm việc trong lĩnh vực trồng rau, định hướng phấn đấu nâng cao trình độ về kiến thức và kỹ năng của bản thân thông qua việc học tập hoặc tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc để có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp;

Các cơ sở dạy nghề có căn cứ để xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp;

Cơ quan có thẩm quyền có cơ sở để tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, nghề Trồng rau cho người lao động.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

(Theo Quyết định số 742/QĐ-BNN-TCCB ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nơi làm việc
Ban chủ nhiệm xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia			
1	Ths. Đỗ Văn Chung	Chủ nhiệm	Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
2	Ths. Nguyễn Đức Thiết	Phó Chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
3	Ths. Nguyễn Văn Lân	Phó Chủ nhiệm	Trưởng Phòng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Ths. Phan Quốc Hoàn	Thư ký	Trưởng khoa Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc.
5	Ths. Ngô Xuân Chinh	Ủy viên	Chuyên viên Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt
6	KS. Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên	Cơ sở sản xuất rau Phong Thúy huyện Đức Trọng

7	Ths. HỒ Tấn Mỹ	Ủy viên	Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp Lâm Đồng;
8	KS. Nguyễn Thái Lam	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp thành phố Bảo Lộc
9	Ths. Đào Ngọc Chính	Ủy viên	Chuyên viên, Cục Trồng Trọt
Danh sách tiểu ban phân tích nghề			
1	Ths. Nguyễn Viết Thông	Trưởng Tiểu ban	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
2	Ths. Phan Quốc Hoàn	Thư ký	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
3	Ths. Lê Phương Hà	Ủy viên	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
4	Ths. Nguyễn Văn Chiến	Ủy viên	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
5	KS.Trịnh Thị Vân	Ủy viên	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
6	Ths. Ngô Xuân Chinh	Ủy viên	Trung tâm nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt
7	CN. Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên	Cơ sở sản xuất rau Phong Thúy
8	Ths. HỒ Tấn Mỹ	Ủy viên	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp Lâm Đồng
9	KS. Nguyễn Thái Lam	Ủy viên	Trung tâm Nông nghiệp Bảo Lộc
10	KS. Hoàng Hà	Ủy viên	Trung tâm Nông nghiệp thành phố Bảo Lộc

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Theo phụ lục số 3 Quyết định số 2287/QĐ-BNN-TCCB ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nơi làm việc
1	PGS, TS Phạm Hùng	Chủ tịch	Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2	Ths. Nguyễn Thế Nhuận	Phó chủ tịch	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt
3	Ths. Trần Thanh Nhàn	Thư ký	Chuyên viên, Vụ Tổ chức cán bộ, BỘ NN&PTNT
4	Ths. Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên	Trưởng phòng, Sở NN&PTNT Lâm Đồng
5	Cử nhân. Lê Văn Cường	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm TNHH Đà Lạt GAP
6	Ths. Nguyễn Văn Quảng	Ủy viên	Trưởng Bộ môn, Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm NLN Lâm Đồng -Viện KHKT NLN Tây Nguyên
7	KS. Nguyễn Hòa Hưng	Ủy viên	Chủ trang trại Phong Thúy huyện Đức Trọng, Lâm Đồng

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ: TRỒNG RAU

MÃ SỐ NGHỀ:.....

Nghề trồng rau là nghề sản xuất các loại rau tươi làm thực phẩm hoặc làm nguyên liệu cho chế biến thực phẩm trong điều kiện môi trường đất trồng ngoài tự nhiên hoặc môi trường có điều tiết trong nhà lưới, nhà màng.

Các vị trí công việc nghề trồng rau bao gồm: Quản lý, công nhân, kỹ thuật viên trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh rau và giống rau; tổ chức, sản xuất, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm rau, giống rau tại các trang trại, hộ gia đình.

Nghề trồng rau có những nhiệm vụ chính sau: nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch trồng rau, sản xuất giống rau, trồng và chăm sóc rau, quản lý dịch hại, thu hoạch rau, tiêu thụ sản phẩm, tổ chức quản lý sản xuất, phát triển nghề nghiệp.

Nghề trồng rau cần các trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ cho nghề như các dụng cụ làm đất, dụng cụ chăm sóc, cắt tỉa, thu hoạch, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, trang thiết bị tưới tiêu nước, các loại vật tư hóa chất khác...

Nghề trồng rau thực hiện các công việc chủ yếu ngoài trời, điều kiện làm việc phụ thuộc vào thời tiết, khí hậu, mùa vụ và vùng sinh thái. Các sản phẩm làm ra theo hướng an toàn, bền vững, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

DANH MỤC CÔNG VIỆC

TÊN NGHỀ: **TRỒNG RAU**

MÃ SỐ NGHỀ:

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	A	Nghiên cứu thị trường					
1	A01	Lập kế hoạch nghiên cứu thị trường					X
2	A02	Chọn phương pháp thu thập thông tin					X
3	A03	Thu thập thông tin thị trường				X	
4	A04	Tổng hợp và phân tích số liệu thu thập					X
5	A05	Phân tích khả năng đáp ứng của cơ sở					X
6	A06	Xác định nhu cầu thị trường					X
7	A07	Chọn phương án sản xuất					X
	B	Lập kế hoạch					
8	B01	Lập kế hoạch đất trồng				X	
9	B02	Lập kế hoạch xây dựng nhà che				X	
10	B03	Lập kế hoạch dụng cụ, vật tư				X	
11	B04	Lập kế hoạch nguồn giống				X	
12	B05	Lập kế hoạch lao động				X	
13	B06	Lập kế hoạch tiêu thụ					X
14	B07	Lập kế hoạch vận chuyển				X	
15	B08	Lập kế hoạch tiền vốn					X
	C	Sản xuất cây con giống					

16	C01	Khảo sát khu vực làm vườn ươm				X	
17	C02	Xây dựng vườn ươm				X	
18	C03	Chuẩn bị giá thể sản xuất giống			X		
19	C04	Đóng khay	X				
20	C05	Chuẩn bị hạt giống			X		
21	C06	Gieo hạt làm cây giống		X			
22	C07	Ghép cây giống				X	
23	C08	Chăm sóc cây giống ghép			X		
24	C09	Quản lý dịch hại vườn ươm				X	
25	C10	Phân loại - xuất cây giống			X		
26	C11	Vận chuyển cây giống	X				
	D	Chuẩn bị đất					
27	D01	Xác định vị trí và diện tích đất trồng				X	
28	D02	Đánh giá thành phần, tính chất đất trồng					X
29	D03	Xác định nguồn nước				X	
30	D04	Dọn đất	X				
31	D05	Thiết kế vườn			X		
32	D06	Cày bừa đất		X			
33	D07	Lên luống		X			
34	D08	Xử lý đất			X		
35	D09	Bón lót	X				
36	D10	Tủ bạt		X			
37	D11	Lắp đặt hệ thống tưới, tiêu				X	
	E	Trồng và chăm sóc rau ăn củ					
38	E01	Xác định thời điểm trồng rau			X		
39	E02	Chuẩn bị dụng cụ, vật tư trồng rau		X			
40	E03	Chuẩn bị giống rau ăn củ			X		
41	E04	Xử lý giống trước khi gieo			X		
42	E05	Gieo hạt rau ăn củ		X			

43	E06	Tỉa cây sau gieo		X			
44	E07	Trồng rau ăn củ		X			
45	E08	Xới vun đất		X			
46	E09	Bón phân rau ăn củ		X			
47	E10	Tưới, tiêu nước rau ăn củ		X			
48	E11	Chăm sóc khác cho rau ăn củ			X		
	F	Trồng và chăm sóc rau ăn quả					
49	F01	Chuẩn bị cây giống rau ăn quả		X			
50	F02	Xác định khoảng cách trồng rau ăn quả		X			
51	F03	Trồng cây con rau ăn quả		X			
52	F04	Trồng dặm rau ăn quả		X			
53	F05	Bón phân qua đất cho rau ăn quả		X			
54	F06	Tưới, tiêu nước cho rau ăn quả		X			
55	F07	Chăm sóc cây thân leo		X			
56	F08	Bấm ngọn, tỉa quả		X			
57	F09	Bón phân qua lá cho rau ăn quả			X		
	G	Trồng và chăm sóc rau ăn lá, thân					
58	G01	Xác định khoảng cách trồng rau ăn lá, thân		X			
59	G02	Trồng cây con rau ăn lá, thân		X			
60	G03	Tưới, tiêu nước rau ăn lá, thân		X			
61	G04	Trồng dặm rau ăn lá, thân		X			
62	G05	Bón phân rau ăn lá, thân		X			
	H	Sản xuất rau công nghệ cao					
63	H01	Xác định điều kiện sản xuất					X
64	H02	Chọn mô hình canh tác					X
65	H03	Chuẩn bị nhà lưới, nhà màng			X		
66	H04	Chuẩn bị giống rau trồng công nghệ cao			X		
67	H05	Chuẩn bị hệ thống tưới, tiêu trồng				X	

		rau công nghệ cao					
68	H06	Chuẩn bị giá thể trồng rau công nghệ cao			X		
69	H07	Chuẩn bị dinh dưỡng					X
70	H08	Gieo hạt rau công nghệ cao		X			
71	H09	Trồng cây con rau công nghệ cao		X			
72	H10	Điều chỉnh nước trồng rau công nghệ cao				X	
73	H11	Điều chỉnh dinh dưỡng					X
74	H12	Điều chỉnh tiểu khí hậu					X
75	H13	Bảo trì nhà trồng rau				X	
	I	Quản lý dịch hại					
76	I01	Điều tra phát hiện dịch hại				X	
77	I02	Phòng trừ sâu bệnh hại bằng thuốc hóa học			X		
78	I03	Phòng trừ động vật hại bằng thuốc hóa học			X		
79	I04	Phòng trừ dịch hại bằng biện pháp sinh học			X		
80	I05	Phòng trừ dịch hại bằng biện pháp vật lý, cơ học		X			
81	I06	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)				X	
82	I07	Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			X		
83	I08	Xác định hiệu quả phòng trừ dịch hại				X	
84	I09	Phòng trừ cỏ dại		X			
	K	Thu hoạch rau					
85	K01	Xác định thời điểm thu hoạch				X	
86	K02	Chuẩn bị thu hoạch rau			X		
87	K03	Thu hoạch rau ăn củ			X		
88	K04	Thu hoạch rau ăn lá, thân			X		
89	K05	Thu hoạch rau ăn quả			X		

90	K06	Làm sạch rau	X				
91	K07	Phân loại rau			X		
92	K08	Đóng gói	X				
93	K09	Bảo quản rau		X			
94	K10	Vận chuyển rau	X				
95	K11	Sử dụng sản phẩm phụ cây rau		X			
96	K12	Vệ sinh công nghiệp	X				
97	K13	Bảo trì dụng cụ thu hoạch		X			
98	K14	Bảo dưỡng máy móc			X		
	L	Tiêu thụ sản phẩm					
99	L01	Quảng bá giới thiệu sản phẩm			X		
100	L02	Thiết lập hệ thống phân phối				X	
101	L03	Thực hiện bán hàng			X		
102	L04	Hạch toán hiệu quả kinh tế				X	
	M	Tổ chức, quản lý sản xuất					
103	M01	Quản lý lao động				X	
104	M02	Quản lý trang thiết bị				X	
105	M03	Quản lý vật tư nguyên liệu			X		
106	M04	Điều hành sản xuất					X
107	M05	Quản lý sản xuất rau công nghệ cao					X
108	M06	Quản lý sản xuất giống rau					X
109	M07	Tham gia xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật					X
110	M08	Tham gia xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của doanh nghiệp				X	
111	M09	Tham gia xây dựng định mức của doanh nghiệp					X
112	M10	Tham gia đánh giá môi trường làm việc				X	
	N	Phát triển nghề nghiệp					
113	N01	Xây dựng thương hiệu vùng rau					X
114	N02	Trao đổi với đồng nghiệp			X		

115	N03	Cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới			X		
116	N04	Thiết lập mối liên hệ với các bộ phận liên quan			X		
117	N05	Tham gia lớp tập huấn chuyên môn		X			
118	N06	Tham quan mô hình		X			
119	N07	Tham gia thi tay nghề, nâng bậc		X			
120	N08	Hướng dẫn người mới vào nghề				X	
121	N09	Thử nghiệm giống rau				X	

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC : LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC : A01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch nghiên cứu thị trường gồm các bước chính để thực hiện công việc: Xác định mục tiêu, kết quả, hoạt động, địa điểm, điều kiện và nguồn lực và lên bảng kế hoạch nghiên cứu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Mục tiêu được xác định cụ thể, rõ ràng, đo đếm được và tính khả thi cao;
- Các kết quả nghiên cứu thị trường được xác định cụ thể và phù hợp mục tiêu;
- Các hoạt động, thời gian được xác định phù hợp với kết quả, mục tiêu;
- Địa điểm nghiên cứu được lựa chọn phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu;
- Các điều kiện nguồn lực được dự tính đầy đủ, đáp ứng việc thực hiện nghiên cứu;
- Kế hoạch dự trù nghiên cứu thị trường được trình lên người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của doanh nghiệp hoặc cơ sản xuất kinh doanh;
- Tiếp nhận được thông tin phản hồi từ cấp trên về kế hoạch trình duyệt.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Viết các mục tiêu cụ thể, rõ ràng và có địa chỉ;
- Tính toán và sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu;
- Sử dụng máy tính;
- Tra cứu tài liệu liên quan;
- Thiết kế bản kế hoạch nghiên cứu thị trường.

2. Kiến thức

- Các phương pháp nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch;
- Các nội dung chính của nghiên cứu thị trường;
- Tin học văn phòng và phần mềm phục vụ thống kê, lập kế hoạch;
- Phương pháp thống kê và xử lý dữ liệu;
- Quy định trình duyệt kế hoạch.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Danh mục mục tiêu, kết quả hoạt động nghiên cứu thị trường;
- Máy tính, máy in;
- Phần mềm công cụ tổng hợp xử lý dữ liệu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Thực hiện các bước lập kế hoạch theo đúng quy trình của cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc doanh nghiệp.	Đối chiếu với quy định về lập và trình duyệt kế hoạch.
Xác định các mục tiêu, kết quả nghiên cứu thị trường phải cụ thể, đo đếm được và có tính thống nhất.	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau.
Xác định các hoạt động, thời gian phù hợp với kết quả, mục tiêu.	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau.
Địa điểm nghiên cứu được lựa chọn phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu.	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau.
Các điều kiện nguồn lực được dự tính đầy đủ, đáp ứng việc thực hiện nghiên cứu.	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau.
Kế hoạch sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn và quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	Xem xét kế hoạch có đối chiếu với các tiêu chuẩn và chính sách của doanh nghiệp.
Thời gian thực hiện trong giới hạn cho phép.	So sánh với thời hạn và quy trình lập kế hoạch của doanh nghiệp.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC : CHỌN PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

MÃ SỐ CÔNG VIỆC : A02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chọn phương pháp thu thập thông tin sao cho phù hợp với kế hoạch nghiên cứu và đạt hiệu quả cao trong quá trình thực hiện; công việc này bao gồm các bước: Xác định thông tin cần thu thập; Xác định đối tượng cung cấp thông tin; Chọn phương pháp để thu thập thông tin; Thiết kế công cụ theo phương pháp lựa chọn; Thử nghiệm và hoàn thiện công cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Lên danh mục thông tin cần thu thập cụ thể, đầy đủ theo nội dung nghiên cứu lựa chọn;
- Đối tượng cung cấp thông tin được lựa chọn phải phù hợp với các loại thông tin cần thu thập;
- Xác định và lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp với đối tượng thu thập, nội dung thu thập có thể là phỏng vấn, điều tra;
- Công cụ được thiết kế phù hợp với phương pháp đã chọn có thể là chuẩn bị phiếu điều tra hoặc các loại phương tiện cần thiết trong quá trình phỏng vấn trực tiếp;
- Công cụ sau khi thiết kế xong cần được khảo sát, thử nghiệm ngoài thực tế sau đó tổng hợp kết quả và hoàn thiện công cụ nhằm đáp ứng yêu cầu khảo sát.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thiết kế danh mục thông tin cần thu thập;
- Giao tiếp với các đối tượng cần lấy thông tin;
- Lựa chọn đối tượng cung cấp thông tin;
- Lựa chọn phương pháp thu thập thông tin;
- Thiết kế công cụ thu thập thông tin;
- Kiểm tra, đánh giá công cụ thu thập thông tin.

2. Kiến thức

- Phương pháp điều tra, thu thập thông tin;
- Phương pháp thiết kế phiếu điều tra hoặc bảng câu hỏi phỏng vấn nhằm thu thập thông tin;

- Phương pháp tổng hợp, phân tích và bổ sung hoàn thiện công cụ thu thập.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các loại phiếu điều tra thu thập thông tin thị trường mẫu;
- Mạng Internet;
- Phiếu điều tra hoặc máy móc, phương tiện cần thiết cho phỏng vấn;
- Sổ ghi chép, máy tính cá nhân;
- Phương tiện đi lại và cộng tác viên.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Lên danh mục thông tin cần thu thập cụ thể, đầy đủ theo nội dung nghiên cứu lựa chọn.	Kiểm tra danh mục thông tin liệt kê.
Xác định và lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp với đối tượng thu thập, nội dung thu thập.	So sánh từng phương pháp và đối tượng để đánh giá những điểm không phù hợp.
Công cụ được thiết kế phù hợp với phương pháp đã chọn.	Kiểm tra công cụ đã được thiết kế và đối chiếu với phương pháp lựa chọn.
Công cụ sau khi thiết kế xong cần được khảo sát, thử nghiệm ngoài thực tế sau đó tổng hợp kết quả và hoàn thiện công cụ nhằm đáp ứng yêu cầu khảo sát.	Kiểm tra kết quả thử nghiệm bằng công cụ và phương pháp đã xây dựng; Kiểm tra bằng công cụ mới sau khi thử nghiệm.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC : THU THẬP THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC : A03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thu thập thông tin thị trường là công việc chủ yếu của nhiệm vụ nghiên cứu thị trường, gồm các bước sau: Lập và thống nhất lịch làm việc; Thực hiện thu thập thông tin; Tập hợp số liệu và khảo sát bổ sung; Giao nộp thông tin.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Quá trình nghiên cứu thị trường thống nhất với kế hoạch, phương pháp và công cụ nghiên cứu thị trường đã được thiết kế;
- Lịch làm việc được thống nhất giữa đối tượng cung cấp thông tin và người khảo sát;
- Thông tin được thu thập đúng, đủ nội dung, thời gian qua phỏng vấn điều tra;
- Các thông tin được tập hợp và khảo sát bổ sung chính xác và đầy đủ;
- Các thông tin thu thập tại hiện trường được giao nhận đầy đủ, đúng thời gian cho người phụ trách;

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Rà soát, triển khai kế hoạch nghiên cứu thị trường;
- Giao tiếp ứng xử thích hợp khi thu thập thông tin;
- Áp dụng đúng phương pháp thu thập thông tin đã lựa chọn;
- Định hướng điều tra thuận lợi theo phương pháp và đối tượng;
- Tiếp nhận, kiểm tra tính xác thực của thông tin thu nhận.

2. Kiến thức

- Phương pháp điều tra thu thập thông tin;
- Tâm lý học đối tượng cung cấp thông tin;
- Phương pháp phân tích, tổng hợp thông tin điều tra, khảo sát.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC